TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HS-ST
Ngày 16-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Quang Thái

2/ Bà Lê Thị Bích Thuần

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Khổng Thị Đức Hậu - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà*:** Bà Kiều Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2025/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025, đối với bị cáo:

Phan Thị Hồng N, sinh ngày 25 tháng 8 năm 1987 tại Yên Bái; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện M, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T và bà Trần Thị X; có chồng là anh Văn Trọng M và 03 con (lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, "có mặt".

- Bị hại:

1. Anh Đinh Ngọc T1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Y. Xã C, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

2. Anh Lý Văn T2, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái, "vắng mặt".

3. Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số F, BT16A2, Làng V C, phường M, quận H, thành phố Hà Nội, "vắng mặt".

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Ngọc T3, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, "có mặt".

2. Anh Nguyễn Quốc H1, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường L, quận H, thành phố Hà Nội, "vắng mặt".

3. Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn M, xã M, huyện T, tỉnh Hải Dương, "vắng mặt".

4. Anh Nguyễn Minh N1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Số H. ngách 3 đường T, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội, "vắng mặt".

5. Công ty Cổ phần C; địa chỉ: Tổ A, phường K, quận H, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Tiến P, sinh năm 1979; chức vụ: Tổng giám đốc, "vắng mặt".

6. Anh Văn Trọng M, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn V, xã M, huyện M, thành phố Hà Nội, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 05/5/2024, Phan Thị Hồng N có Giấy phép lái xe ôtô hạng B1 do Sở giao thông vận tải thành phố H (còn giá trị đến ngày 25/8/2042) điều khiển xe ôtô 05 chỗ biển kiểm soát 30G-345.19 (xe của anh H1) đi trên đường C - Lào Cai (theo hướng Lào Cai về Hà Nội) duy trì tốc độ khoảng 70 đến 80 km/h và đi ở làn đường giáp giải phân cách cứng. Tại thời điểm đó, trên xe có anh Nguyễn Quốc H1 ngồi ở ghế phụ và anh Hoàng Đức T4 ngồi ở ghế phía sau. Khi N điều khiển xe ô tô đến Km19 thuộc địa phận xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì anh T4 bảo N rẽ phải sang lề đường để anh đi vệ sinh. Theo đó, N bật đèn xi nhan phải, giảm tốc độ để chuẩn bị rẽ phải nhưng xe ô tô Mazda biển kiểm soát 88A-510.39 do anh Đinh Ngọc T1 điều khiển đi phía sau làn đường ở giữa nháy đèn xin đường nên Ngọc nhường cho xe ô tô của anh T1 vượt lên đi trước. Sau khi xe ô tô của anh T1 vừa vượt qua xe ôtô của N được khoảng 2m đến 3m thì N chủ quan và không chú ý quan sát phía sau nên tiếp tục điều khiển xe chuyển hướng sang phải để sang làn đường ở giữa với mục đích để đỗ xe vào lề đường bên phải. Lúc này, đầu xe của N đã sang làn đường giữa, đuôi xe vẫn ở làn đường giáp dải phân cách cứng thì xe ôtô tải biển kiểm soát 34C-340.24 (của anh L) do anh Lý Văn T2 điều khiển với tốc độ khoảng 70km/h đang đi ngay phía sau xe ôtô của anh T1 đi sát xe của N, thấy N chuyển làn đột ngột, do khoảng cách gần, xe của anh T2 đang đi tốc độ cao và phía sau chở hàng nặng nên anh T2 không kịp xử lý dẫn đến phần đầu xe ôtô bên phải của anh T2 lao vào phần đuôi phía sau bên trái xe ôtô của N làm xe của N bị đẩy lên phía trước va chạm với xe ôtô của anh T1,

xe ôtô của anh T2 bị lật ngang và hoa quả trên xe bị đổ ra ở giữa đường. Đúng lúc này ở làn đường giữa phía sau xe ôtô của anh T2 có xe ôtô Mini copper kiển kiểm soát 30E- 025.44 của Công ty Cổ phần C do chị Phạm Thị Thu H điều khiển thấy xe của T2 va chạm giao thông nên chị H đã phanh gấp giảm tốc độ, đánh lái sang trái vào làn đường trong cùng giáp dải phân cách để tránh va chạm với xe ôtô của anh T2 thì xe ôtô Fotuner biển kiểm soát 30E- 491.40 do anh Nguyễn Minh N1 điều khiển đang đi ở làn đường giáp dải phân cách cứng, lao vào phía sau xe của chị H và xe ô tô biển kiểm soát 29D- 027.59 do anh Phạm Ngọc T3 đi phía sau cùng làn đường với xe của anh N1 không làm chủ tốc độ và giữ khoảng cách an toàn đối với xe liền trước đã lao tiếp vào phía sau xe ô tô của anh N1. Hậu quả: 06 xe ô tô bị hư hỏng, không có thiệt hại về người.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện đồng thời tổ chức điều tra, xác minh theo quy định pháp luật.

Tại các bản Kết luận định giá tài sản số: 73/KL-HĐĐGTS ngày 07/6/2024, 75/KL-HĐĐGTS ngày 11/6/2024, 76/KL-HĐĐGTS ngày 12/6/2024, 77/KL-HĐĐGTS ngày 13/6/2024, 79/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2024, 80/KL-HĐĐGTS ngày 18/6/2024, 81/KL-HĐĐGTS ngày 19/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện B kết luận lần lượt các xe ô tô bị thiệt hại tổng giá trị cụ thể như sau: Xe ôtô BKS: 29D-027.59 là 38.450.000 đồng; xe ôtô BKS: 30E-491.40 là 76.973.000 đồng; xe ôtô BKS: 30G-345.19 là 406.663.000 đồng; xe ôtô BKS: 30E-025.44 là 35.346.000 đồng; xe ôtô BKS: 88A-510.39 là 121.893.000 đồng; xe ôtô BKS: 34C-340.24 là 103.954.000 đồng; hoa quả hư hỏng là 16.699.000 đồng.

Tại các Kết luận giám định số 1331, 1332, 1333, 1343, 1344, 1348 cùng ngày 15/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh V, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu thu của Phạm Ngọc T3, Nguyễn Minh N1, Phạm Thị Thu H, Phan Thị Hồng N, Lý Văn T2 và Đinh Ngọc T1. Hoàn trả 06 mẫu giám định đã sử dụng hết cùng toàn bộ bao gói gửi giám định. Ngay sau khi vụ tai nạn xảy ra, Công an huyện B đã kiểm tra nồng độ cồn qua hơi thở lần lượt đối với Phạm Ngọc T3, Nguyễn Minh N1, Phạm Thị Thu H, Phan Thị Hồng N, Lý Văn T2 và Đinh Ngọc T1, kết quả đều là: 0.000 mg/l.

Ngoài ra, quá trình điều tra CQĐT- Công an huyện B tiến hành thu giữ các mẫu sơn, mảnh vỡ ở các xe ôtô và thu giữ thẻ nhớ của các xe để tiến hành giám định theo quy định pháp luật. Tiến hành xác minh về thời hạn đăng kiểm, giấy phép lái xe ôtô xác định cả 06 phương tiện đều được đăng kiểm đầy đủ; cả Phạm Ngọc T3, Nguyễn Minh N1, Phạm Thị Thu H, Phan Thị Hồng N, Lý Văn T2 và Đinh Ngọc T1 đều có giấy phép lái xe theo quy định.

Về trách nhiệm Dân sự:

Bị cáo N và anh Lý Văn T2 đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường tiền sửa xe cho anh Đinh Ngọc T1 là 120.000.000đ (mỗi người 60.000.000đ). Sau khi nhận đủ tiền bồi thường anh T1 không yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho N.

Đối với giá trị thiệt hại về tài sản của các xe ô tô còn lại các bên tự thỏa thuận như sau:

- Xe ô tô biển kiểm soát 30G-345.19 quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Quốc H1 là chủ sở hữu hợp pháp. Anh H1 và N đã tự nguyện thỏa thuận tự sửa chữa phần hư hỏng, không yêu cầu ai khác phải bồi thường.

- Xe ôtô biển kiểm soát 34C-340.24 quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Ngọc L là chủ sở hữu hợp pháp. Anh L và Lý Văn T2 đã thỏa thuận tự nguyện sửa chữa, khắc phục thiệt hại phần hư hỏng của xe và tài sản trên xe của anh L, không yêu cầu N phải bồi thường.

- Xe ô tô biển kiểm soát 30E-025.44 quá trình điều tra xác định công ty Cổ phần C là chủ sở hữu hợp pháp. Đại diện hợp pháp của công ty Cổ phần C tự nguyện tự sửa chữa phần hư hỏng, không yêu cầu N phải bồi thường và có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho N.

- Xe ô tô biển kiểm soát 30E-491.40 quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Minh N1 là chủ sở hữu hợp pháp. Anh N1 tự nguyện tự sửa chữa phần hư hỏng, không yêu cầu bồi thường.

- Xe ô tô biển kiểm soát 29D-027.59 quá trình điều tra xác định anh Phạm Ngọc T3 là chủ sở hữu hợp pháp. Anh T3 tự nguyện tự sửa chữa phần hư hỏng, không yêu cầu bồi thường.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của anh Phạm Ngọc T3 01 xe ôtô BKS: 29D-027.59; của anh Nguyễn Minh N1 01 xe ôtô BKS: 30E-491.40; của anh Nguyễn Quốc H1 01 xe ôtô BKS: 30G-345.19; của công ty Cổ phần C 01 xe ôtô BKS: 30E-025.44; của anh Đinh Ngọc T1 01 xe ôtô BKS: 88A-510.39; của anh Nguyễn Ngọc L 01 xe ôtô BKS: 34C-340.24 cùng 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Kingston gắn trên xe. Các ngày 31/8/2024, 01/9/2024, 04/9/2024, 12/11/2024 và 20/02/2025 Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ các vật chứng đa thu giữ cho các chủ sở hữu, các chủ sở hữu đã nhận lại và không có ý kiến gì; Tạm giữ 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B1 mang tên Phan Thị Hồng N và các bao gói kèm theo Kết luận giám định số 1331, 1332, 1333, 1343, 1344, 1348 cùng ngày 15/6/2024; Kết luận 1481, 1482 ngày 26/5/2024; Kết luận 1534 ngày 31/5/2024; Kết luận 1552 ngày 01/6/2024 của Phòng K Công an tỉnh V do cơ quan giám định hoàn lại.

Tại Cáo trạng số: 55/CT-VKSBX ngày 15 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phan Thị Hồng N về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phan Thị Hồng N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh M và ông T1 không có ý kiến gì về việc bồi thường.

Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt kèm ý kiến về việc đã tự thỏa thuận xong về trách nhiệm dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Thị Hồng N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thị Hồng N từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị xác nhận về phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng

Bị cáo Phan Thị Hồng N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 05/5/2024, Phan Thị Hồng N có Giấy phép lái xe ôtô hạng B1 do Sở giao thông vận tải thành phố H (còn giá trị đến ngày 25/8/2042) điều khiển xe ôtô 05 chỗ biển kiểm soát 30G-345.19 đi trên đường C - Lào Cai (theo hướng Lào Cai về Hà Nội) do chủ quan và không chú ý quan sát phía sau nên chuyển làn đột ngột khiến anh T2 đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34C-340.24 đi ở phía sau (làn đường giữa) lao vào phần đuôi phía sau bên trái xe ôtô

của N, làm xe của N bị đẩy lên phía trước va chạm với xe ôtô của anh T1, xe ôtô của anh T2 bị lật ngang và hoa quả trên xe bị đổ ra ở giữa đường; xe ôtô Mini copper kiển kiểm soát 30E- 025.44 của Công ty Cổ phần C do chị Phạm Thị Thu H đã phanh gấp, giảm tốc độ, đánh lái sang trái để tránh va chạm với xe ôtô của anh T2 thì xe ôtô Fotuner biển kiểm soát 30E- 491.40 do anh Nguyễn Minh N1 điều khiển lao vào phía sau xe của chị H và xe ô tô biển kiểm soát 29D- 027.59 do anh Phạm Ngọc T3 đi phía sau cùng làn đường với xe của anh N1 do không làm chủ tốc độ và giữ khoảng cách an toàn đối với xe liền trước nên đã lao tiếp vào phía sau xe ô tô của anh N1. Hậu quả: tuy không có thiệt hại về người nhưng 06 xe ô tô bị hư hỏng. Trong đó các xe ô tô bị thiệt hại do hành vi của N gây ra gồm: xe ô tô BKS: 30E-025.44 là 35.346.000 đồng; xe ô tô BKS: 88A-510.39 là 121.893.000 đồng; xe ô tô BKS: 34C-340.24 là 103.954.000 đồng; hoa quả hư hỏng là 16.699.000 đồng; tổng giá trị thiệt hại là 277.892.000 đồng.

Hành vi của Phan Thị Hồng N điều khiển xe ôtô tham gia giao thông đường bộ không tuân thủ đúng các quy định khi chuyển làn đã vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 13 Luật giao thông đường bộ, nội dung điều luật quy định: *"1. Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải đảm bảo an toàn…".*

dẫn đến hậu quả 03 xe ô tô bị hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại là 277.892.000 đồng đủ yếu tố để cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự "*d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng"* có khung hình phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo Phan Thị Hồng N gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý giao thông đường bộ, gây thiệt hại tài sản của người khác, ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương.

Trước tình hình diễn biến phức tạp của các vụ tai nạn giao thông trong thời gian gần đây, mà nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành luật giao thông của những người điều khiển phương tiện giao thông còn kém. Do vậy, đấu tranh với các hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông nhằm thiết lập lại trật tự, an toàn cho xã hội là cần thiết.

[4]. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Phan Thị Hồng N có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tỏ ra thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh Đinh Ngọc T1 số tiền là 60.000.000đ; các bị hại khác không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có mẹ đẻ là bà Trần Thị X được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo có 03 con nhỏ đang độ tuổi rất cần sự chăm sóc, giáo dục của người mẹ. Do vậy, bị cáo Phan Thị Hồng N được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Xét thấy chỉ cần phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo Phan Thị Hồng N trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo hoàn thành thiên chức của người mẹ đối với các con nhỏ.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định bị cáo Phan Thị Hồng N không hành nghề lái xe nên không cấm hành nghề lái xe đối với bị cáo là có căn cứ.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo N và anh Lý Văn T2 đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường tiền sửa xe cho anh Đinh Ngọc T1 là 120.000.000đ (mỗi người 60.000.000đ). Sau khi nhận đủ tiền bồi thường anh T1 không yêu cầu đề nghị gì khác và có đơn xin miễn, giảm trách nhiệm hình sự cho N.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 30G-345.19 do Phan Thị Hồng N điều khiển được định giá thiệt hại 406.663.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Quốc H1. Sau khi sự việc xảy ra, anh H1 và N tự nguyện thỏa thuận với nhau và không yêu cầu giải quyết.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 34C-340.24 do anh Lý Văn T2 điều khiển được định giá thiệt hại về phương tiện là 103.954.000 đồng và hàng hóa trên xe là 16.699.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Ngọc L. Sau khi sự việc xảy ra, anh L và T2 đã xin tự sửa chữa, khắc phục thiệt hại, không yêu cầu đề nghị bồi thường gì.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 30E-025.44 do chị Phạm Thị Thu H điều khiển được định giá thiệt hại là 35.346.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của công ty Cổ phần C. Sau khi sự việc xảy ra, chị H và công ty Cổ phần C đã xin tự sửa chữa, khắc phục thiệt hại, không yêu cầu đề nghị bồi thường gì.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 30E-491.40 do anh Nguyễn Minh N1 điều khiển được định giá thiệt hại là 76.973.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây

là tài sản hợp pháp của anh N1. Sau khi sự việc xảy ra, anh N1 đã xin tự sửa chữa, khắc phục thiệt hại, không yêu cầu đề nghị bồi thường gì.

- Đối với xe ô tô biển kiểm soát 29D-027.59 do anh Phạm Ngọc T3 điều khiển được định giá thiệt hại là 38.450.000 đồng. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh T3. Sau khi sự việc xảy ra, anh T3 đã xin tự sửa chữa, khắc phục thiệt hại, không yêu cầu đề nghị bồi thường gì.

Do vậy vấn đề trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Trong vụ án này còn có các hành vi:

Đối với hành vi của anh Lý Văn T2: Trên đường C - Lào Cai cho phép các xe lưu thông với tốc độ tối thiểu từ 60 km/h, tốc độ tối đa 100 km/h, Lý Văn T2 điều khiển xe ôtô BKS: 34C-340.24 đi với tốc độ khoảng 70km/h là đảm bảo quy định về tốc độ, do Phan Thị Hồng N điều khiển xe ôtô BKS: 30G-345.19 bất ngờ chuyển làn ở khoảng cách gần, xe do T2 điều khiển có trọng tải lớn, trên xe chở hàng hóa nặng, đang đi với tốc độ cao và khoảng cách ngắn nên anh T2 không xử lý được đã đâm vào xe của N gây tai nạn. Như vậy, hành vi của anh T2 thuộc sự kiện bất ngờ nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, do đó CQĐT không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với hành vi chuyển làn của chị Phạm Thị Thu H: Trước khi xảy ra tai nạn giao thông chị phát hiện thấy xe ôtô BKS: 30G-345.19 chuyển sang làn đường giữa rồi thấy xe ô tô tải đi trước xe chị H đánh lái sang trái vào làn đường giáp dải phân cách để tránh xe ôtô BKS: 30G-345.19. Vì chị H nhận định có dấu hiệu va chạm giao thông, trên xe chị đang chở nhiều người nên để tránh bị va chạm giao thông, chị đã đánh lái sang trái vào làn giáp dải phân cách và phanh xe ôtô để tránh xảy ra va chạm, tránh thiệt hại về người. Do đó, hành vi của chị H chuyển làn và phanh xe đột ngột khiến xe của anh Nguyễn Minh N1 va chạm với xe của H gây thiệt hại cho xe của anh N1 là 76.973.000đ thuộc trường hợp tình thế cấp thiết, quy định tại khoản 1, Điều 23 Bộ luật Hình sự: *"Tình thế cấp thiết là tình thế của người vì muốn tránh gây thiệt hại cho quyền, lợi ích hợp pháp của mình, của người khác….mà không còn cách nào khác là phải gây một thiệt hại nhỏ hơn thiệt hại cần ngăn ngừa. Hành vi gây thiệt hại trong tình thế cấp thiết không phải là tội phạm"*. Do vậy, CQĐT không đề cập xử lý đối với chị H là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Minh N1: Do chị Phạm Thị Thu H đột ngột đánh lái chuyển hướng xe ôtô từ làn đường giữa sang làn đường giáp dải phân cách anh N1 đang đi, bị bất ngờ nên xe ôtô của anh N1 đã đâm vào xe ôtô của chị H. Trong vụ tai nạn anh N1 không có lỗi, do vậy CQĐT Công an huyện B không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Phạm Ngọc T3: Hành vi điều khiển xe ôtô không đảm bảo tốc độ và giữ khoảng cách an toàn đối với xe đi liền trước của anh T3 đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, cụ thể: *"Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc đô xe chạy trên*

đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình…" gây hậu quả xe ôtô BKS: 30E-491.40 bị thiệt hại: 76.973.000đ. Tuy nhiên, giá trị tài sản thiệt hại nhỏ hơn 100.000.000đ, do đó hành vi của T3 không cấu thành tội phạm mà chỉ là hành vi vi phạm hành chính. Do đó CQĐT – Công an huyện B không đề cập xử lý hình sự đối với Phạm Ngọc T3 mà chuyển cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Trả lại cho Phan Thị Hồng N 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B1 mang tên Phan Thị Hồng N; cần tịch thu, tiêu hủy 10 mẫu trả cùng toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định. Các vật chứng khác Cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo Phan Thị Hồng N phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thị Hồng N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

1/ Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phan Thị Hồng N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Thị Hồng N cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2/ Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với 10 mẫu trả cùng toàn bộ bao gói do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định. Vật chứng có đặc điểm cụ thể như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Trả lại cho Phan Thị Hồng N 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B1 mang tên Phan Thị Hồng N.

3/ Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Thị Hồng N phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng THAHS và HTTP CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Dung